TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31- 5 -2023
V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội Đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vũ Xuân.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Thắng;
Bà Võ Thị Trúc Mai.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Việt Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 38/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023 về "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-HNGD ngày 15 tháng 5 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị T, sinh năm: 1990;

Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm: 1988;

Cùng địa chỉ: Khu phố A, Phường B, thành phố C, tỉnh D, các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đoàn Thị T trình bày:

- *Về hôn nhân*: Anh Nguyễn Mạnh C và chị Đoàn Thị T đăng ký kết hôn ngày 16/11/2016 tại Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cải vã, hôn nhân không có tiếng nói chung. Chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Mạnh C.

- *Về con chung*: Anh C và chị T có một con chung là cháu Nguyễn Quang H, sinh ngày 16/01/2018. Chị T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H, yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 29/3/2023; phiên hòa giải ngày

07/4/2023 và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Mạnh C trình bày:

Về hôn nhân: Anh C đồng ý với ý kiến trình bày của chị T về nguyên nhân mâu thuẫn, về con chung. Tuy nhiên, đây chỉ là mâu thuẫn nhỏ, có thể khắc phục được nên anh C mong muốn được đoàn tụ gia đình. Nếu chị T kiên quyết xin ly hôn anh C có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đoàn Thị T và anh Nguyễn Mạnh C.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quang H, sinh ngày 16/01/2018 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Chị T khởi kiện ly hôn và yêu cầu được nuôi con, Tòa án thụ lý giải quyết và xác định quan hệ "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Mạnh C cư trú tại: Khu phố A, Phường B, thành phố C, tỉnh D nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đoàn Thị T và anh Nguyễn Mạnh C đăng ký kết hôn ngày 16/11/2016 tại Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh C và chị T là tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh C và chị T chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Theo kết quả xác minh của Tòa án tại chính quyền địa phương và chi hội phụ nữ khu phố Tây Trì nơi anh C và chị T sinh sống cho biết: Cuộc sống hôn nhân của anh C và chị T có mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C thiếu sự quan tâm chăm sóc gia đình và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Nhận thấy, cuộc sống hôn nhân của anh C và chị T đã phát sinh mâu thuẫn từ nhiều năm trước. Năm 2021 chị T đã có 02 lần khởi kiện xin ly hôn nhưng vì

mong muốn anh C có thời gian suy nghĩ, thay đổi và chăm lo cho cuộc sống gia đình nên chị T đã rút đơn khởi kiện. Tuy nhiên, mâu thuẫn gia đình không được khắc phục mà ngày càng trầm trọng hơn. Quá trình giải quyết vụ án anh C có mong muốn đoàn tụ gia đình nhưng cũng không có biện pháp gì đề khắc phục tình trạng mâu thuẫn.

Xét thấy, mâu thuẫn gia đình đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Đoàn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Mạnh C.

[2.2] Về con chung:

Anh C và chị T có một người con chung là cháu Nguyễn Quang H, sinh ngày 16/01/2018. Chị T và anh C đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Anh C và chị T đều có công việc và thu nhập ổn định, nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sau ly hôn của anh C và chị T là hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên, cháu Nguyễn Quang H hiện còn nhỏ, cần sự chăm sóc của mẹ nhiều hơn, tính chất công việc của anh C thường xuyên trực đêm nên ảnh hưởng đến việc trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Để đảm bảo ổn định về tâm lý và sự phát triển toàn diện của cháu H, bảo vệ quyền lợi ích chính đáng của bà mẹ và trẻ em. Vì vậy, áp dụng khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình giao cho chị Đoàn Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Quang H.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, chị T và anh C thỏa thuận mức cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng. Nhận thấy, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về mức cấp dưỡng và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Đối với án phí cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, chị Đoàn Thị T và anh Nguyễn Mạnh C thỏa thuận chị T chịu án phí cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện nên cần được chấp nhận.

Đối với án phí ly hôn sơ thẩm: Nguyên đơn chị Chị Đoàn Thị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 58; khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đoàn Thị T và anh Nguyễn Mạnh C *(Giấy chứng nhận kết hôn số 162/02- 2016 ngày 16/11/2016).*

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quang H, sinh ngày 16/01/2018 cho chị Đoàn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Nguyễn Mạnh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con một tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 6/2023 cho đến khi cháu H thành niên và có khả năng lao động nuôi sống bản thân.

Anh Nguyễn Mạnh C có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở thực hiện quyền này.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên pH thi hành án còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền pH thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đoàn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số CC/2021/0000654 ngày 03/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Chị Đoàn Thị T còn phải nộp thêm số tiền 300.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- Chi cục THADS TP. Đông Hà;
- Đương sự;
- UBND Phường 1, tp Đông Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Vũ Xuân